TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST
Ngày: 19-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Ông Phạm Văn Lâm.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-DS ngày 13/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Chí D, sinh năm 1954; địa chỉ: đường ĐX A, Tổ S, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ D, ấp Q (nay là khu phố F), phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2019 và trong quá quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ Chí D trình bày như sau:

Do có người quen giới thiệu, ông Đỗ Chí D có cho bà Nguyễn Thị Kim T vay tiền 02 lần: Lần 1: Ngày ngày 28/6/2019 vay số tiền 25.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 01/8/2019 vay 5.000.000 đồng. Tổng cộng 25.000.000 đồng thời hạn trả nợ là đến ngày 30/10/2019, lãi suất 1,5%/tháng. Nhưng kể từ khi ông D cho bà T vay tiền thì bà T chỉ trả cho ông D số tiền 400.000 đồng, còn lại 24.600.000 đồng chưa thanh toán.

Nay ông Đỗ Chí D yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T thanh toán cho ông D số tiền 24.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu nhận xét về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứ các hồ sơ có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Chí D là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Nguyễn Thị Kim T có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 28/6/2019, giữa ông D và bà T có xác lập "Giấy mượn tiền", để ông D cho bà T vay với số tiền 20. 000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay đến ngày 30/10/2019. Đến ngày 01/8/2019, bà T có vay thêm số tiền 5.000.000 đồng góp tuần 600.000 đồng/9 tuần. Nhưng kể từ khi vay và đến hạn thanh toán bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 600.000 đồng, còn lại 24.600.000 đồng thì bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Thực chất của giấy mượn tiền như trên là hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thể hiện trong hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên đã phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện. Khi đến hạn thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị Kim T không thanh toán cho ông Đỗ Chí D.

Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Chí D đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Chí D được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Chí D thuộc trường hợp được miễn nên không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Chí D đối với bà Nguyễn Thị Kim T về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đỗ Chí D số tiền 24.600.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 1.230.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương